

PHẦN I: ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu:

“Nắm nhau tôi chôn góc phù sa sông Mã
Trăm thác nghìn ghềnh cuộn xoáy vào tơ
Làng cong xuống dáng tre già trước tuổi
Tiếng gọi đò khuya sạt cả đôi bờ.

Con hén, con trai một đời nằm lệch
Lấm láp đất bùn đứng thẳng cũng nghiêng
Mẹ gặt mồ hôi để ngoài câu hát
Giấc mơ tôi ngọt hơi thở lảng giềng.

Hạt thóc củ khoai đặt đâu cũng thấp
Cả những khi rõ rá đội lên đầu
Chiếc liềm nhỏ không còn nơi cắt chấu
Gặt hái xong rồi rom, rạ bó nhau. »

(Nguyễn Minh Khiêm, trích “*Một góc phù sa*”, NXB Hội Nhà văn 2007, tr

18&19) **Câu 1 (0.5 điểm):** Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

Câu 2 (0.5 điểm): Chỉ ra các từ ngữ, hình ảnh nói về quê hương bình dị, gần gũi trong kí ức của nhà thơ.

Câu 3 (1.0 điểm) : Hai câu thơ: “*Mẹ gặt mồ hôi để ngoài câu hát/ Giấc mơ tôi ngọt hơi thở lảng giềng* » gợi cho anh/chị suy nghĩ gì?

Câu 4 (1,0 điểm): Thông điệp mà anh/chị tâm đắc nhất qua đoạn trích trên.

PHẦN II. LÀM VĂN (7.0 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm) : Từ nội dung đoạn thơ ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) về ý nghĩa của những điều giản dị đối với cuộc sống con người.

Câu 2 (5.0 điểm): Trong bài thơ “Tây Tiến”, Quang Dũng viết:

“Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc
Quân xanh màu lá dữ oai hùm.
Mắt trừng gửi mộng qua biên giới,
Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm.
Rải rác biên cương mồ viễn xứ,
Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh,
Áo bào thay chiếu anh về đất,
Sông Mã gầm lên khúc độc hành”.

(*Ngữ văn 12*, tập 1, NXB GD Việt Nam 2016, tr 88&89)

Cảm nhận về hình tượng người lính trong đoạn thơ trên. Từ đó, nhận xét về bút pháp lãng mạn của nhà thơ

———— HẾT ————

Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm!

Họ và tên thí sinh..... Số báo danh.....

HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I	ĐỌC HIỂU		3.0
	1	Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm/Phương thức biểu cảm	0,5
	2	Các từ ngữ, hình ảnh: phù sa sông Mã, con hến, con trai, hạt thóc, củ khoai, rơm, rạ... (HS chỉ ra được một đến ba từ ngữ/hình ảnh cho 0.25 điểm, từ bốn từ ngữ/hình ảnh trở lên cho 0.5 điểm)	0,5
	3	- Hình ảnh người mẹ tần tảo, lạc quan yêu đời - Kí ức về tuổi thơ gắn bó với quê hương, xóm giềng và người mẹ yêu quý. Kí ức đẹp để đó sẽ theo mãi cuộc sống con người.	0,5 0,5
	4	Học sinh có thể rút ra nhiều thông điệp ý nghĩa, sau đây chỉ là gợi ý: - Trân trọng những người thân yêu xung quanh mình. - Gần gũi, gắn bó với quê hương, coi đó là nguồn cội quan trọng đối với bản thân mình.	1,0
II	LÀM VĂN		
	1	Nghị luận xã hội	2.0
		a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành.	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: tình yêu biển đảo của thế hệ trẻ hôm nay	0,25
		c. Triển khai vấn đề nghị luận: Học sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ các ý: *Giới thiệu được vấn đề *Giải thích: điều giản dị trong cuộc sống con người chính là những gì thân thiết, gắn bó, gần gũi xung quanh cuộc sống của mỗi người *Ý nghĩa: Những điều giản dị có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với cuộc sống con người. Những điều giản dị có thể trở thành điểm tựa, bồi đắp cho con người giá trị tinh thần cao quý (tình làng nghĩa xóm, gia đình sâu nặng...); góp phần thanh lọc tâm hồn, hoàn thiện nhân cách để trở thành người tử tế. *HS đưa ra dẫn chứng thực tế, thuyết phục *Liên hệ: Mỗi người cần biết trân trọng những điều giản dị nhỏ bé, bởi đó có thể là nơi vẫy gọi ta về, làm bừng sáng kí ức đẹp đẽ...	0,25 0,5 0,25
		d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0,25

		<i>e. Sáng tạo:</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ	0,25
2	Nghị luận văn học		5.0
		a.Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: Mở bài nêu được vấn đề Thân bài: Triển khai được vấn đề; Kết bài: Khái quát được vấn đề	0,25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> hình tượng người lính trong đoạn thơ, nhận xét bút pháp lãng mạn của tác giả	0,5
		<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận:</i> Học sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách, kết hợp giữa lí lẽ và dẫn chứng nhưng phải làm rõ các ý:	
		1. <i>Giới thiệu ngắn gọn về tác giả, tác phẩm và vấn đề cần nghị luận</i> 2. <i>Cảm nhận hình tượng người lính</i> - Vẻ đẹp hào hùng, lãng mạn (1,0) + Chân dung người lính kiêu hùng trong gian khổ: <i>không mọc tóc, quần xanh màu lá, dãi oai hùng</i> + Ý chí mãnh liệt và tâm hồn mộng mơ: <i>mắt trừng gửi mộng, dáng kiêu thom</i> - Vẻ đẹp bi tráng (1,0) + Mắt mắt đau thương mà không bi lụy: <i>mồ viễn xứ, áo bào, anh về đất, gằm lên khúc độc hành</i> + Sẵn sàng dâng hiến sự sống, tuổi trẻ: <i>chẳng tiếc đời xanh</i> *Nghệ thuật: Thể thơ thất ngôn, bút pháp hiện thực kết hợp với bút pháp lãng mạn, sử dụng các từ Hán Việt, biện pháp nói giảm nói tránh, ngôn ngữ cường điệu, tương phản, gây ấn tượng, hồn thơ phóng khoáng, tài hoa, lãng mạn ...	0,5 2,0
		3. <i>Nhận xét về bút pháp lãng mạn của nhà thơ</i> - QĐ đã phát huy cao độ trí tưởng tượng bay bổng và lãng mạn của mình, sử dụng ngôn ngữ, hình ảnh ấn tượng để tô đậm những vẻ đẹp độc đáo khác thường, lí tưởng cao cả của người lính. Nhờ bút pháp lãng mạn mà mọi khó khăn, gian khổ, thiếu thốn đã bị mờ nhạt đồng thời làm nổi bật chất kiêu hùng, hào hoa của người lính Tây Tiến . - Qua hai đoạn thơ hiện lên một “cái tôi” hào hoa, phóng khoáng, hồn hậu, lãng mạn của nhà thơ	1,0
		<i>d. Chính tả, ngữ pháp:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0,25
		<i>e. Sáng tạo:</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ	0,5

.....HẾT.....